

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2022/HC-PT

Ngày 25-3-2022

V/v: “*Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Tồn

Bà Lê Thúy Cầu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông Đỗ Xuân Ân, Kiểm sát viên.

Vào ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 27/2022/TLPT-HC ngày 08 tháng 02 năm 2022 về việc “*Khiếu kiện Quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do có kháng cáo đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 34/2021/HC-ST ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1266/2022/QĐ-PT ngày 01/3/2022.

Giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Phi L, sinh năm 1989, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1958, có mặt.

Cùng địa chỉ: 123/12 đường P, Tổ 4, Phường L2, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người bị kiện:*

1. Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn N – Phó Chủ tịch. Địa chỉ trụ sở làm việc: 48 đường H, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Anh K – Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân Phường L2, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Phi L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 12/01/2021, ngày 18/01/2021, đơn khởi kiện bổ sung ngày 20/7/2021, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn L1 là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Phi L trình bày:

Thửa đất số 849 tờ bản đồ số 21 đo vẽ năm 1993 là của hộ gia đình ông Nguyễn Văn L1 nhận khoán của Hợp tác xã để sản xuất nông nghiệp. Đến ngày 13/11/2000, hộ ông L1 được Ủy ban nhân dân (UBND) thị xã Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) lần đầu theo Nghị định 64/CP của Chính phủ với diện tích 747m² loại đất ĐRM Phường L2. Năm 2007, ông L1 làm hồ sơ đề nghị cấp đổi, cấp lại GCNQSDĐ đất và được UBND thị xã cấp GCNQSDĐ vào ngày 11/01/2008 với diện tích 699,3m² loại đất nông nghiệp. Năm 2008, ông L1 xin phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở đô thị, được UBND thành phố cho phép chuyển mục đích sử dụng đất với diện tích 100m² tại Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 24/9/2008. Ngày 03/7/2014, hộ gia đình ông L1 lập hợp đồng tặng cho con là ông Nguyễn Phi L thửa đất 849 theo hợp đồng số 2964, quyền số 07 TP/CC-SCCHĐGD tại Văn phòng công chứng Thủy Tùng và được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố chỉnh lý trên trang tư GCNQSDĐ ngày 15/9/2014. Ngày 01/9/2015 ông Nguyễn Phi L xin phép xây dựng nhà ở cấp 4. Năm 2016, thửa đất 849, diện tích 699,3m², tờ bản đồ số 21, được công ty TNHH Cung ứng dịch vụ trắc địa B lập, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh thẩm định là thửa đất số 35, diện tích 713m², thuộc tờ bản đồ địa chính khu đất số 1, trong đó có 100m² đất ODT và 613m² đất nông nghiệp.

Ngày 31/10/2018, UBND thành phố ban hành Quyết định 9075/QĐ-UBND thu hồi đất của ông Nguyễn Phi L thuộc thửa đất số 35, diện tích 713m² (trong đó 100m² đất ODT, 613m² đất BHK) tờ bản đồ địa chính khu đất số 1, dự án Khu dân cư phía Nam Đường H1, thành phố Q.

Ngày 05/11/2018, UBND thành phố ban hành Quyết định số 9191/QĐ-UBND phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Nguyễn Phi L với tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là: 758.568.200đ, bao gồm: Bồi thường hỗ trợ về đất: 339.643.200đ; Bồi thường về nhà ở, vật kiến trúc: 103.899.000đ; Bồi thường về cây cối, hoa màu: 17.856.000đ; Các khoản hỗ trợ: 297.170.000đ; Bố trí 01 lô đất tái định cư, diện tích 114m².

Ông Nguyễn Phi L không đồng ý với giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại một phần Quyết định số 9191/QĐ-UBND nên không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và có đơn vào các ngày 17/12/2018, 18/3/2019, 18/4/2019 yêu cầu giao thêm 01 lô đất tái định cư theo diện phân phối 20% diện tích 613m² đất BHK theo điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định 73/2017 ngày 06/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 24/10/2019, UBND thành phố Q có Công văn số 5733/UBND-TCD, về việc trả lời, giải thích pháp luật đối với ông Nguyễn Phi L. Ông Nguyễn Phi L tiếp tục có đơn khiếu nại hành vi hành chính của Chủ tịch UBND thành phố vì không giải quyết đơn thư khiếu nại theo Luật Khiếu nại, không ra Quyết định giải quyết khiếu nại mà trả lời bằng hình thức công văn là không đúng quy định. Ngày 28/11/2020, Chủ tịch UBND thành phố Q ban hành Quyết định 4251/QĐ-UBND bác nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Phi L là không đúng vì: Phần

diện tích đất khác ($613m^2$) trong cùng thửa đất có nhà ở bị thu hồi còn lại không được giao thêm 01 lô đất tái định cư theo diện phân phối tỷ lệ 20% mà bồi thường bằng tiền là trái quy định điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định 73/2017/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 của UBND tỉnh. Ngoài ra, tại một phần Quyết định số 9191/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 của UBND thành phố Q, ngoài số tiền bồi thường về đất khác trong cùng thửa với đất ở theo Quyết định 9191 là 273.643.200 đồng, thì $613m^2$ đất BHK ông L còn phải được hỗ trợ bằng 50% giá đất ở theo khoản 19 Điều 26 Quyết định 48/2017/QĐ-UBND ngày 18/08/2017 của UBND tỉnh là 202.290.000 đồng, cách tính ($613m^2 \times (660.000 \text{ đồng} : 2)$), tổng cộng là 475.933.200 đồng nhưng ông L chỉ được bồi thường 273.643.200 đồng là không đúng nên ông đã khởi kiện bổ sung liên quan đến Quyết định 9191.

Nay ông Nguyễn Phi L yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Huỷ một phần Quyết định số 9191/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 của UBND thành phố Q về phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông Nguyễn Phi L (địa chỉ: Tổ 4, Phường L2, tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi).

- Huỷ Quyết định số 4251/QĐ-UBND ngày 28/11/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc giải quyết khiếu nại đối với ông Nguyễn Phi L (địa chỉ: Tổ 4, Phường L2, tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi).

Tại Công văn số 1794/UBND-NC ngày 13/5/2021, công văn 4940/UBND-NC ngày 18/11/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Q, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố là người bị kiện trình bày:

- Theo nội dung đơn khiếu nại và kết quả làm việc với ông Nguyễn Văn L1 (đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Phi L) vào ngày 16/3/2020 trình bày: Ông Nguyễn Phi L có nhà ở diện tích $40m^2$ xây dựng trên thửa số 849, diện tích $713m^2$ (trong đó: $100m^2$ đất ODT, $613m^2$ đất khác cùng thửa với đất ở), tờ bản đồ số 21, đo vẽ năm 1993. Khi thu hồi đất thực hiện dự án Khu dân cư phía Nam đường H1 gia đình ông L có $100m^2$ đất ở được giao 01 lô đất tái định cư và $613m^2$ đất khác cùng thửa với đất ở chỉ được bồi thường bằng tiền mà không giao đất tái định cư theo tỷ lệ 20% là không đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định số 73/2017/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Yêu cầu giải quyết nội dung khiếu nại: Giao thêm 01 lô đất tái định cư thuộc diện phân phối 20% diện tích đất $613,0m^2$, loại đất BHK theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định số 73/2017/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Kết quả kiểm tra hồ sơ:

Về chủ trương thực hiện dự án Khu dân cư phía Nam Đường H1:

Dự án Khu dân cư phía Nam Đường H1, thành phố Q: Thường trực HĐND tỉnh Quảng Ngãi quyết định chủ trương đầu tư tại Công văn số 425c/HĐND-KTNS ngày 30/10/2015; Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình tại Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 24/3/2016; phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 tại Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 và giao Công ty TNHH MTV Đầu tư, Xây dựng và Kinh doanh Dịch vụ Quảng Ngãi (gọi tắt là QISC) thực hiện công tác giải phóng mặt bằng tại Công văn số 8000/UBND-CNXD ngày 27/12/2017; Chủ tịch UBND thành phố Q phê duyệt quy hoạch chi tiết (TL1/500) xây dựng Khu dân cư phía Nam Đường H1 phục vụ tái định cư Trung tâm Hành chính tỉnh, thành phố Q và ban hành Thông báo thu hồi đất số 215/TB-UBND ngày 20/7/2016, với diện tích đất

114.176,3m², bao gồm toàn bộ diện tích đất 699,3m² của ông Nguyễn Văn L1 thuộc thửa số 849, tờ bản đồ số 21, đo vẽ năm 1993. Theo bản đồ đo vẽ năm 2016 là thửa số 35, diện tích 713m², tờ bản đồ trích đo số 01, trích đo từ tờ bản đồ địa chính số 2, 3 Phường Trần Phú và tờ bản đồ địa chính số 21, Phường L2, thành phố Q do Công ty TNHH cung ứng Dịch vụ trắc địa B đo vẽ ngày 20/6/2016.

Về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất: Qua hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (gọi tắt là GCNQSDĐ), do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh, chi nhánh thành phố cung cấp tại Công văn số 1371/CNTPQN ngày 13/7/2020, cho thấy: Thửa số 849, tờ bản đồ số 21, đo vẽ năm 1993, là của hộ ông Nguyễn Văn L1 nhận khoán của hợp tác xã để sản xuất nông nghiệp. Ngày 13/11/20007 hộ ông L1 được UBND thị xã Quảng Ngãi cấp mới giấy chứng nhận QSD đất (lần đầu) theo Nghị định số 64/CP của Chính phủ, với diện tích 747m², loại đất ĐRM, Phường L2, số phát hành O 634056, số vào sổ 00062/QSDĐ/516/QĐ-UB. Năm 2007, hộ ông L1 nộp hồ sơ đề nghị cấp đổi, cấp lại GCNQSDĐ đất và UBND thành phố cấp cho hộ ông L1 GCNQSDĐ vào ngày 11/01/2008 tại thửa số 849, diện tích 699,3m², loại đất nông nghiệp với số phát hành AL 450432, số vào sổ H 01174.

Ngày 01/02/2008, hộ ông Nguyễn Văn L1 nộp hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp (đất trồng cây hàng năm khác) sang đất ở đô thị, với diện tích đất 100m², được UBND thành phố cho phép chuyển mục đích sử dụng đất tại Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 24/9/2008 và Phòng Tài nguyên và Môi trường đã chỉnh lý trên trang tư GCNQSDĐ vào ngày 04/11/2008. Sau đó, hộ ông Nguyễn Văn L1 lập Hợp đồng tặng cho QSDĐ cho ông Nguyễn Phi L, được Văn phòng công chứng Thủy Tùng chứng thực ngày 03/7/2014 theo Hợp đồng số 2964, quyền số 07 TP/CC-SCC/HĐGD và Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố chỉnh lý trên trang tư GCNQSDĐ ngày 15/9/2014.

Quá trình thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ:

Công ty QISC căn cứ vào: Bảng tự kê khai đất đai và tài sản thiệt hại, Biên bản kiểm kê đất đai và tài sản bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất đối với ông Nguyễn Phi L, cùng lập ngày 24/10/2017; GCNQSDĐ do UBND thành phố cấp cho hộ ông Nguyễn Văn L1 vào ngày 11/01/2008, sau đó hộ ông L1 tặng cho ông Nguyễn Phi L được Văn phòng đăng ký QSDĐ chỉnh lý trang tư vào ngày 15/9/2014; Đơn giải trình diện tích đất tăng 13,7m² (713m² - 699,3m²), Đơn đề nghị xác nhận không còn chỗ ở nào khác và đất ở nào khác tại Phường L2 và Giấy xác nhận về thời điểm xây dựng nhà ở, UBND Phường L2 xác nhận vào ngày 24/10/2017, 19/9/2018, lập phương án bồi thường, hỗ trợ dự án Khu dân cư phía Nam Đường H1, thành phố Q (giai đoạn 1 - phương án đợt 5).

Cùng ngày 31/10/2018, UBND thành phố ban hành quyết định thu hồi đất của ông Nguyễn Phi L tại Quyết định số 9075/QĐ-UBND thuộc thửa số 35, diện tích 713,00m² (trong đó: 100,00m² đất ODT, 613,00m² đất BHK), tờ bản đồ địa chính khu đất số 1, dự án Khu dân cư phía Nam Đường H1, thành phố Q (giai đoạn 1), do Công ty TNHH cung ứng dịch vụ trắc địa B lập, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi thẩm định ngày 29/10/2018; ban hành Quyết định số 9099/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án Khu dân cư phía Nam Đường H1, thành phố Q (giai đoạn 1 - phương án đợt 5).

Ngày 05/11/2018, UBND thành phố ban hành Quyết định số 9191/QĐ- UBND, phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Nguyễn Phi L (trú ở tổ 11, Phường L2, thành phố Q), với các nội dung sau: Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ theo phương án được duyệt là 758.568.200 đồng, bao gồm: Bồi thường, hỗ trợ về đất 339.643.200 đồng; bồi thường về nhà, vật kiến trúc 103.899.000 đồng; bồi thường về cây cối, hoa màu 17.856.000 đồng; các khoản hỗ trợ 297.170.000 đồng. Bố trí 01 lô đất tái định cư, lô đất số LK07.08, diện tích đất 114,00m², mặt tiền đường Quy hoạch Tuyến số 09.

Không đồng ý với nội dung phương án đã duyệt, ông Nguyễn Phi L có đơn đề ngày 18/3/2019 (*yêu cầu giao thêm 01 lô đất tái định cư theo diện phân phối 20% diện tích đất 613,0m, loại đất BHK*) và được UBND thành phố chuyển đơn đến Công ty TNHH MTV Đầu tư, Xây dựng và Kinh doanh Dịch vụ Quảng Ngãi (QISC) để xem xét, giải quyết. Ngày 09/4/2019, QISC có Công văn số 162/QISC, phúc đáp trả lời đến ông Nguyễn Phi L có nội dung: “*Ông Nguyễn Phi L thu hồi hết diện tích đất ODT là 100m² và không còn chỗ ở nào khác tại phường L2 nên được bố trí tái định cư theo Khoản 1, Điều 29 Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; phần diện tích đất nông nghiệp là 613,0m² cũng thu hồi hết, theo quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của UBND tỉnh Quảng Ngãi thu hồi đất nông nghiệp thì không được bố trí tái định cư*”

Ông Nguyễn Phi L không đồng ý nội dung trả lời tại Công văn số 162/QISC, tiếp tục có “Đơn khiếu nại” đề ngày 18/4/2019, 19/6/2019 gửi đến UBND thành phố để yêu cầu giải quyết. Nội dung yêu cầu của ông L, Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND thành phố có Công văn số 3615/UBND ngày 08/7/2019, gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh tham vấn ý kiến và được phúc đáp tại Công văn số 3190/STNMT-ĐDBĐVT ngày 15/7/2019, có nội dung: “*Thửa đất nông nghiệp được cấp có thẩm quyền cho phép chuyển một phần diện tích đất nông nghiệp sang đất ở thì phần diện tích còn lại không được xem là loại đất khác trong cùng thửa đất ở hợp pháp bị thu hồi; do đó, đối với phần diện tích đất nông nghiệp nói trên không được hỗ trợ 50% giá đất ở trong cùng thửa đất ở và không được tính giao đất tái định cư bằng 20% theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 73/2017/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi*”.

Ngày 24/10/2019, UBND thành phố có Công văn số 5733/UBND-TCD, trả lời, giải thích pháp luật cho ông Nguyễn Phi L được rõ, khẳng định: Việc ông Nguyễn Phi L yêu cầu giao thêm 01 lô đất tái định cư thuộc diện phân phối 20% diện tích đất 613,00m², loại đất BHK theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định số 73/2017/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, là hoàn toàn không có căn cứ pháp lý. Không đồng ý nội dung trả lời, giải thích của UBND thành phố, ông Nguyễn Phi L tiếp tục có đơn khiếu nại đề ngày 04/11/2019, 02/01/2020 và được Chủ tịch UBND thành phố thụ lý giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 1441/QĐ-UBND ngày 08/6/2020.

Ý kiến của UBND thành phố đối với yêu cầu của người khởi kiện:

Thửa đất số 35, diện tích 713,00m² (trong đó: 100,00m² đất ODT, 613,00m² đất BHK), tờ bản đồ địa chính khu đất số 1, Phường L2 là của ông Nguyễn Phi L, nằm trong dự án Khu dân cư phía Nam Đường H1 nên UBND thành phố thu hồi đất để thực hiện dự án là phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo đúng quy định tại điểm d khoản 3 Điều 62 (Thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng: Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu

dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng) và đúng thẩm quyền thu hồi đất theo quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật đất đai năm 2013. Thửa đất này ông Nguyễn Phi L nhận tặng cho từ hộ ông L1 và được Văn phòng ĐKQSDĐ thành phố chính lý trang tư vào ngày 15/9/2014. Vì vậy, UBND thành phố ban hành Quyết định số 9075/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 thu hồi đất và Quyết định số 9191/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông Nguyễn Phi L là hoàn toàn đúng quy định tại Điều 75 Luật đất đai năm 2013; Điều 22, 23, điểm a khoản 18 Điều 26 và khoản 1 Điều 29 Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Luật đất đai năm 2013, các Nghị định và Thông tư hướng dẫn Luật, không có khái niệm về “các loại đất khác trong cùng đất ở”, nhưng chính sách thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của UBND tỉnh quy định các loại đất khác trong cùng đất ở, là làm cơ sở phân phối lại quỹ đất bị thu hồi để giao đất tái định cư, nhằm mục đích cân bằng quyền, lợi ích và nhu cầu về đất ở đối với người sử dụng đất bị thu hồi. Các loại đất khác, được hiểu là loại đất thuộc nhóm đất nông nghiệp và phi nông nghiệp (không phải đất ở) trong cùng thửa đất ở, nhưng không đủ điều kiện được công nhận là đất ở [quy định tại ý 1 điểm a khoản 2 Điều 8 Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND, nêu: Các loại đất khác trong cùng thửa đất ở (không đủ điều kiện được công nhận là đất ở) thì được bồi thường, hỗ trợ...].

Hình thức Nhà nước công nhận QSDĐ, căn cứ quy định tại khoản 9 Điều 3 Luật đất đai năm 2013, là việc Nhà nước trao quyền sử dụng đất cho người đang sử dụng đất ổn định mà không có nguồn gốc được Nhà nước giao đất, cho thuê đất thông qua việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với thửa đất xác định. Trong khi đó, hộ ông Nguyễn Văn L1 nhận khoán của HTX sản xuất nông nghiệp và sử dụng ổn định không có nhà ở nên được UBND thị xã Quảng Ngãi (nay là thành phố Q) cấp lần đầu vào ngày 13/11/2000 tại thửa số 849, với toàn bộ diện tích đất 747m², là loại đất ĐRM (đất nông nghiệp), sau đó hộ ông L1 chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở 100m² và cho con là ông Nguyễn Phi L, nay là thửa đất số 35, diện tích 713,00m² (gồm: 100,00m² đất ODT, 613,00m² đất BHK).

Như vậy, diện tích đất 613,00m² đất BHK, không phải là đất nông nghiệp trong cùng thửa đất ở khi Nhà nước công nhận QSDĐ đất cho người đang sử dụng đất ổn định lần đầu, nên không được tính giao đất tái định cư bằng 20% theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 73/2017/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi và phù hợp với nội dung Công văn số 3190/STNMT-ĐDBĐVT ngày 15/7/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh. Do đó, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 4251/QĐ-UBND ngày 28/11/2020 về việc giải quyết khiếu nại đối với ông Nguyễn Phi L: Bác nội dung đơn khiếu nại của ông Nguyễn Phi L về yêu cầu: Giao thêm 01 lô đất tái định cư thuộc diện phân phối 20% diện tích đất 613,0m², loại đất BHK theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định số 73/2017/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi là có cơ sở.

- Về yêu cầu hủy một phần Quyết định 9191/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 của UBND thành phố về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông Nguyễn

Phi L, theo nội dung thụ lý vụ án bổ sung số 261/2021/TB-HC ngày 27/7/2021 của Tòa án, Chủ tịch UBND thành phố có ý kiến như sau:

Cơ sở ban hành Quyết định 9191/QĐ-UBND ngày 05/11/2018:

Đơn giá bồi thường: UBND thành phố Q áp dụng tại Quyết định 67/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định về giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho kỳ 05 năm (2015-2019); Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình Khu dân cư phía nam Đường H1, thành phố Q (giai đoạn 1), Phường L2 và Phường Trần Phú, thành phố Q (giai đoạn 1) đối với diện tích 100,0m² đất ở tại đô thị của ông Nguyễn Phi L được bồi thường với đơn giá 660.000 đồng/m² và diện tích đất trồng cây hàng năm khác 613,0m² với đơn giá là 446.400 đồng/m² là hoàn toàn phù hợp với pháp luật.

Khi thực hiện bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Phi L tại thửa đất 35, UBND thành phố Q đã xác định thửa đất 35 nói trên của ông Nguyễn Phi L có nguồn gốc mục đích sử dụng là đất nông nghiệp được cấp có thẩm quyền cho phép chuyển đổi một phần diện tích đất nông nghiệp sang đất ở thì phần diện tích còn lại không được xem là loại đất khác trong cùng thửa đất ở hợp pháp bị thu hồi. Khoản 19 Điều 26 Quyết định 48/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi quy định: Hộ gia đình, cá nhân khi bị thu hồi các loại đất khác trong cùng thửa đất có nhà ở trong khu dân cư nhưng không được công nhận là đất ở; các loại đất khác trong cùng thửa đất có nhà ở riêng lẻ; các loại đất khác trong cùng thửa đất có nhà ở dọc kênh mương và dọc tuyến đường giao thông thì ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm còn được hỗ trợ bằng 50% giá đất ở của thửa đất đó cho toàn bộ diện tích đất thu hồi trong cùng 1 thửa đất có nhà ở nhưng không vượt quá diện tích đất bị thu hồi; nếu tổng mức hỗ trợ về đất mà thấp hơn tổng mức hỗ trợ theo quy định tại Điều 23 của Quy định này thì mức hỗ trợ được lựa chọn hỗ trợ theo Điều 23 của Quy định này. Như vậy, tại thời điểm bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Phi L đơn vị lập phương án lựa chọn mức hỗ trợ có lợi cho người dân tại Điều 23 của Quyết định 48/2017/QĐ-UBND, với giá trị: 273.643.200 đồng là đảm bảo theo quy định. Do đó, yêu cầu của ông Nguyễn Phi L về hỗ trợ bồi thường thêm 50% giá đất ở đối với 613m² đất BHK trong thửa đất số 35, tờ bản đồ địa chính khu đất số 01, dự án khu dân cư phía Nam Đường H1, thành phố Q theo khoản 19 Điều 26 Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi là không có căn cứ chấp nhận.

Quyết định số 9075/QĐ-UBND ngày 31/10/2018, Quyết định số 9191/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 của UBND thành phố Q và Quyết định số 4251/QĐ-UBND ngày 28/11/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc giải quyết khiếu nại đối với ông Nguyễn Phi L là đúng quy định pháp luật. Do vậy, UBND thành phố Q không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phi L.

Tại Văn bản số 98/UBND ngày 06/5/2021 của UBND Phường L2 trình bày như sau:

Dự án Khu dân cư phía Nam Đường H1, thành phố Q đã được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình tại Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 và phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 tại Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 và giao Công ty TNHH MTV Đầu tư, Xây dựng và Kinh doanh Dịch vụ Quảng Ngãi (gọi tắt là QISC) thực hiện công tác giải phóng mặt bằng tại

Công văn số 8000/UBND-CNXD ngày 27/12/2017; Chủ tịch UBND thành phố Q phê duyệt quy hoạch chi tiết (TL 1/500) xây dựng Khu dân cư phía Nam Đường H1 phục vụ tái định cư Trung tâm Hành chính tỉnh, thành phố Quảng Ngãi và ban hành Thông báo thu hồi đất số 215/TB-UBND ngày 20/7/2016.

Trong đó có thửa đất số 35, diện tích 713m² (trong đó: 100m² đất ODT; 613m² đất BHK), tờ bản đồ địa chính khu đất số 1, Phường L2 do Công ty TNHH cung ứng Dịch vụ trắc địa B đo vẽ ngày 20/6/2016, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi thẩm định ngày 29/10/2018 là của hộ ông Nguyễn Văn L1 tặng cho quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Phi L và được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố chính lý trang tư vào ngày 15/9/2014.

Trong quá trình kiểm kê, thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, Công ty QISC lập phương án bồi thường, hỗ trợ căn cứ theo: Bảng tự kê khai đất đai và tài sản thiệt hại, Biên bản kiểm kê đất đai và tài sản bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất đối với ông Nguyễn Phi L lập ngày 24/10/2017; Giấy chứng nhận QSD đất do UBND thành phố cấp cho hộ ông Nguyễn Văn L1 vào ngày 11/01/2008, đến năm 2014 hộ ông L1 tặng cho ông Nguyễn Phi L được Văn phòng đăng ký QSDĐ chính lý trang tư vào ngày 15/9/2014; Đơn giải trình diện tích đất tăng; Đơn đề nghị xác nhận không còn chỗ ở nào khác và đất nào khác tại phường L2 và Giấy xác nhận về thời điểm xây dựng nhà ở được UBND phường L2 xác nhận vào các ngày 24/10/2017 và 19/9/2018.

Ngày 31/10/2018, UBND thành phố ban hành quyết định thu hồi đất của ông Nguyễn Phi L tại Quyết định số 9075/QĐ-UBND.

Ngày 05/11/2018, UBND thành phố ban hành Quyết định số 9191/QĐ-UBND, phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Nguyễn Phi L với tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ theo phương án được duyệt là 758.568.200 đồng và được bố trí 01 lô đất tái định cư với diện tích đất 114,0m². Tuy nhiên, ông Nguyễn Phi L không đồng ý với phương án đã được phê duyệt, ông yêu cầu giao thêm 01 lô đất tái định cư theo diện phân phối 20% diện tích đất 613,0m², loại đất BHK.

Việc ông Nguyễn Phi L yêu cầu Công ty QISC đã có văn bản trả lời tại Công văn số 162/QISC ngày 09/4/2019. Ngày 15/7/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh ban hành Công văn số 3190/STNMT-ĐDBĐVT phúc đáp Công văn số 3615/UBND ngày 08/7/2019 của UBND thành phố về việc tham vấn ý kiến đối với trường hợp giao đất tái định cư theo tỷ lệ phân phối lại quỹ đất ở. UBND thành phố đã trả lời và giải thích tại Công văn số 5733/UBND-TCD ngày 24/10/2019, đồng thời UBND phường cũng đã phối hợp cùng với Công ty QISC nhiều lần mời ông Nguyễn Phi L để vận động, giải thích các quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và đề nghị ông nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng cho Chủ đầu tư để thực hiện dự án nhưng ông Nguyễn Phi L vẫn chưa thống nhất nhận tiền bồi thường và tiếp tục có đơn khiếu nại, Chủ tịch UBND thành phố đã thụ lý giải quyết khiếu nại và đã ban hành Quyết định về việc giải quyết khiếu nại đối với ông Nguyễn Phi L (lần đầu) tại Quyết định số 4251/QĐ-UBND ngày 28/11/2020.

Căn cứ các văn bản quy định của pháp luật việc ông Nguyễn Phi L yêu cầu giao thêm 01 lô đất tái định cư thuộc diện phân phối 20% diện tích đất 613,0m², loại đất BHK theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định số 73/2017/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi là không có căn cứ pháp lý.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:

Sau khi thu hồi thửa đất số 35, diện tích 713,00m² (trong đó: 100,00m² đất ODT, 613,00m² đất BHK) tờ bản đồ địa chính khu đất số 01, dự án khu dân cư phía Nam Đường H1, thành phố Q (biến động từ thửa đất 849, tờ bản đồ số 21, Phường L2), UBND thành phố có Quyết định số 9191/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông Nguyễn Phi L, theo đó: Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất 758.568.200 đồng và bố trí 01 lô đất tái định cư, lô đất số LK07.08, diện tích đất 114,00m², mặt tiền đường Quy hoạch Tuyến số 09, là hoàn toàn đúng quy định tại Điều 74, 75, 77, 79 Luật đất đai năm 2013; Điều 22, 23, điểm a khoản 18 Điều 26 và khoản 1 Điều 29 Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phi L.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 34/2021/HC-ST ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 1 Điều 143; Điều 157; Điều 158; khoản 2 Điều 165; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204; Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Căn cứ Điều 18, Điều 27, 28, 29, 30, 31 của Luật Khiếu nại năm 2011; Điều 68, 74, 75, 77, 83, 86; điểm đ khoản 4 Điều 114 Luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện sau đây của ông Nguyễn Phi L:

Hủy một phần Quyết định số 9191/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 của UBND thành phố Q, phần liên quan đến bồi thường, hỗ trợ giá đất nông nghiệp diện tích 613m² thuộc thửa đất số 35, tờ bản đồ địa chính khu đất số 01, dự án khu dân cư phía nam Đường H1, thành phố Q.

2. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phi L về yêu cầu hủy các quyết định:

- Hủy một phần Quyết định số 9191/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 của UBND thành phố Q, cụ thể phần liên quan đến cấp đất tái định cư cho ông Nguyễn Phi L .

- Hủy Quyết định số 4251/QĐ-UBND ngày 28/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q về giải quyết khiếu nại đối với ông Nguyễn Phi L.

Ngày 24/12/2021 và ngày 04/01/2022, người khởi kiện ông Nguyễn Phi L có đơn kháng cáo và kháng cáo bổ sung đối với Bản án sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L, hủy một phần Quyết định 9191/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 của UBND thành phố Q, cụ thể liên quan đến cấp đất tái định cư cho ông; hủy Quyết định số 4251/QĐ-UBND ngày 28/11/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Q về giải quyết khiếu nại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền người khởi kiện ông Nguyễn Văn L1 đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm buộc UBND thành phố Q bố trí cho ông L thêm một lô đất tái định cư đất ở, còn các yêu cầu khác ông không yêu cầu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện UBND thành phố Q trình bày: Khi thu hồi đất của ông L có 100m² đất ở thành phố đã bố trí một lô đất tái định cư đất ở, đối với 613m² đất còn lại là đất nông nghiệp do đó chỉ được bồi thường bằng tiền mà không giao đất tái định cư theo điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định số 73/2017/QĐ-UBND ngày 6/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; đề nghị không chấp nhận kháng cáo ông L.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là đúng ông L kháng cáo nhưng không có gì mới đề nghị bác kháng cáo của người khởi kiện ông L, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Phi L, thấy: Thửa đất số 35, diện tích 713,00m² (trong đó: 100,00m² đất ODT, 613,00m² đất BHK), tờ bản đồ địa chính khu đất số 1, Phường L2 của ông Nguyễn Phi L, nằm trong dự án Khu dân cư phía Nam Đường H1 nên UBND thành phố thu hồi đất để thực hiện. Thửa đất này ông Nguyễn Phi L nhận tặng cho từ hộ ông Nguyễn Văn L1 và được Văn phòng ĐKQSDĐ thành phố chỉnh lý trang tư vào ngày 15/9/2014; hộ ông Nguyễn Văn L1 nhận khoán của Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và sử dụng ổn định không có nhà ở nên được UBND thị xã Quảng Ngãi (nay là thành phố Q) cấp lần đầu vào ngày 13/11/2000 tại thửa số 849, với toàn bộ diện tích đất 747m², là loại đất ĐRM (đất nông nghiệp), sau đó hộ ông L1 chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở 100m² và cho con là ông Nguyễn Phi L, nay là thửa đất số 35, diện tích 713,00m² (gồm: 100,00m² đất ODT, 613,00m² đất BHK). Sau khi thu hồi thửa đất số 35, diện tích 713,00m² (trong đó: 100,00m² đất ODT, 613,00m² đất BHK) tờ bản đồ địa chính khu đất số 01, dự án khu dân cư phía Nam Đường H1, thành phố Q (biến động từ thửa đất 849, tờ bản đồ số 21, Phường L2), UBND thành phố có Quyết định số 9191/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông Nguyễn Phi L, theo đó: Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất 758.568.200 đồng và bố trí 01 lô đất tái định cư, lô đất số LK07.08, diện tích đất 114,00m², mặt tiền đường Quy hoạch Tuyến số 09, theo quy định tại Điều 74, 75, 77, 79 Luật đất đai năm 2013; Điều 22, 23, điểm a khoản 18 Điều 26 và khoản 1 Điều 29 Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Đối với diện tích đất 613,00m² đất BHK, không phải là đất nông nghiệp trong cùng thửa đất ở khi Nhà nước công nhận QSD đất cho người đang sử dụng đất ổn định lần đầu, nên không được tính giao đất tái định cư bằng 20% theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 73/2017/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 4251/QĐ-UBND ngày 28/11/2020 về việc giải quyết khiếu nại đối với ông Nguyễn Phi L: Bác nội dung đơn khiếu nại của ông Nguyễn Phi L về yêu cầu: Giao thêm 01 lô đất tái định cư thuộc diện phân phối 20% diện tích đất 613,0m², loại đất BHK theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định số 73/2017/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi là có căn cứ.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phi L về hủy một phần Quyết định số 9191/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 của UBND thành phố Q, phần liên quan đến bồi thường, hỗ trợ giá đất nông nghiệp diện tích 613m² thuộc thửa đất số 35, tờ bản đồ địa chính khu đất số 01, dự án khu dân cư phía nam Đường H1, thành phố Q và bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phi L về yêu cầu hủy các quyết định: Hủy một phần Quyết định số 9191/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 của UBND thành phố Q, cụ thể phần liên quan đến cấp đất tái định cư cho ông Nguyễn Phi L; hủy Quyết định số 4251/QĐ-UBND ngày 28/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q về giải quyết khiếu nại đối với ông Nguyễn Phi L là có căn cứ đúng pháp luật. Ông Nguyễn Phi L kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu UBND thành phố Q bổ trí thêm cho ông một lô đất ở tái định cư nhưng tại cấp phúc thẩm không cung cấp thêm các tài liệu chứng cứ mới khác; do đó không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Phi L, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[3] Ông Nguyễn Phi L phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật; được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I. Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Phi L và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số: 34/2021/HC-ST ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc “*Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện sau đây của ông Nguyễn Phi L:

Hủy một phần Quyết định số 9191/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 của UBND thành phố Q, phần liên quan đến bồi thường, hỗ trợ giá đất nông nghiệp diện tích 613m² thuộc thửa đất số 35, tờ bản đồ địa chính khu đất số 01, dự án khu dân cư phía nam Đường H1, thành phố Q.

2. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phi L về yêu cầu hủy các quyết định:

- Hủy một phần Quyết định số 9191/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 của UBND thành phố Q, cụ thể phần liên quan đến cấp đất tái định cư cho ông Nguyễn Phi L.

- Hủy Quyết định số 4251/QĐ-UBND ngày 28/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q về giải quyết khiếu nại đối với ông Nguyễn Phi L.

II. Về án phí:

Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Phi L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0006756 ngày 22/3/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Phi L phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số: 0000696 ngày 13/01/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

Ông Nguyễn Phi L đã nộp xong án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm.
Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- Đường sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án (ĐTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Minh Tuấn